DIFLOCIN 10%

- **Nước sản xuất: Hungary**
- **Thành phần:** difloxacin hydrochloride; Potassium hydroxyde, Propylene glycol, Disodium edetate
- **Chỉ định:** Kháng sinh tổng hợp nhóm fluoroquinolone phổ rộng đặc trị các nhiễm trùng toàn thân, đường ruột, đường hô hấp gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với difloxacin.

THÔNG TIN CHI TIẾT

Thành phần, hàm lượng hoạt chất
Một ml sản phẩm chứa:
Hoạt chất: Difloxacin (hydrochloride) 100 mg
Tá dược: Potassium hydroxyde, propylene glycol, disodium edetate, benzyl alcohol, nước tinh khiết
Dạng bào chế của sản phẩm: Dung dịch uống
Quy cách đóng gói: Chai nhựa có nắp vặn loại 1 lít.
Chỉ định điều trị:
Điều trị các nhiễm trùng đường hô hấp, đường ruột và nhiễm khuẩn toàn thân gây ra bởi vi khuẩn nhạy cảm với difloxacin ở các loài gia cầm. Các bệnh chính được chỉ định sử dụng:
* Mycoplasmosis (*Mycoplasma gallisepticum*)
* Bệnh mãn tính (*Mycoplasma gallisepticum, E. coli*)
* Airsacculitis (*Mycoplasma meleagridis*)
* Nhiễm trùng synovitis (*Mycoplasma synoviae*)
* Colibacillosis (*E. coli*)
* Salmonelloses (*Salmonella* spp.)
* Cầm tả (*Pasteruella multocida*)
Liều lượng sử dụng, cách dùng và đường dùng
Diflocin được dùng hòa lẫn trong nước uống với nồng độ cho phép 10 mg difloxacin trên 1 kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày. Việc điều trị phải được kéo dài từ 3-5 ngày.
Khi tính hàm lượng 10% difloxacin có trong chai thì cách tính sau đây sẽ được áp dụng để đạt được số lượng ml cần pha với 1000 lít nước: Lượng vật nuôi trong trang trại x trọng lượng trung bình của một vật nuôi (kg) x 100. Tổng nước uống sử dụng trong trang trại của ngày trước đó (Lít) Thuốc uống phải được pha mới mỗi ngày.
Không cho vật nuôi uống nước khác trong quá trình điều trị.
Chưa có báo cáo nào về tương tác thuốc không mong muốn khi sử dụng sản phẩm này.
c) Tác dụng không mong muốn khi sử dụng theo chỉ dẫn và liều dùng đã được khuyến cáo của sản phẩm: Diflocin có độc tính thấp và rất hiếm khi gặp tác dụng phụ. Nếu nghi ngờ có tác dụng phụ xảy ra nên dừng ngay việc sử dụng thuốc. Trong các thử nghiệm về độc tính chưa có báo cáo nào về tác dụng không mong muốn.
d) Tác dụng không mong muốn trong trường hợp sử dụng quá liều và cách xử lý (nếu có): Quá liều Diflocin rất ít khi xảy ra vì khả năng dung nạp của các loài khi sử dụng thuốc này rất tốt. Trong các

nghiên cứu về khả năng dung nạp, sản phẩm không gây ra bất kỳ tác dụng độc hại nào ngay cả khi dùng với liều gấp ba lần khuyến nghị trong gấp hai lần liệu trình điều trị được khuyến nghị (10 ngày).
Nếu có nghi ngờ bất cứ phản ứng độc hại nào xảy ra do quá liều rất cao nên dừng ngay việc sử dụng thuốc và nếu cần thì áp dụng việc điều trị triệu chứng thích hợp.

đ) Thông tin về việc sử dụng sản phẩm cho gia súc mang thai, gia súc cho sữa và gia cầm đẻ trứng:
Với gà đẻ trứng: Không được dùng cho gà đẻ trứng cho người ăn.

Đặc tính dược học: Nhóm dược lý: Kháng sinh dòng Quinolone. Mã ATC vet: QJ01MA94

Đặc tính dược lực học

Diflocin là một kháng sinh phổ rộng có chứa các hợp chất kháng sinh fluoroquinolone tổng hợp với difloxacin là thành phần chính.

Các nghiên cứu về hoạt động in vitro của difloxacin cho thấy nồng độ tối thiểu ức chế của hoạt chất chống lại các mầm bệnh gia cầm quan trọng -vi khuẩn Gram âm (E. coli, Salmonella spp., Pasteurella spp.) đạt £0.06 mg/ml. Tác dụng của difloxacin được thấy cáo hơn hẳn so với norfloxacin và tương tự trong nhiều trường hợp còn cao hơn cả enrofloxacin. Difloxacin được sử dụng diệt các vi khuẩn với cơ chế ức chế các DNA gyrase.

Đặc tính dược động học

Difloxacin được hấp thu nhanh sau khi uống để đạt nồng độ trong huyết tương ổn định trong 24 giờ sau ki dùng thuốc. Nó được phân phối tốt khắp cơ thể động vật trong đó các mô sẽ nhận nồng độ cao hơn so với trong huyết tương (với các cơ quan khác, như phổi). Nồng độ Difloxacin bằng hoặc cao hơn so với MICs với các tác nhân gây bệnh có liên quan đạt được trong tất cả các mô liên quan trong suốt quá trình điều trị.

Gà: Dữ liệu thu được từ các nghiên cứu đọng học trong huyết tương của Diflocin 10% dung dịch uống ở gà cho thấy nồng độ huyết tương ổn định cao của difloxacin sau khi dùng ở liều lượng cao 577 ng/ml cao hơn gấp 10-20 lần so với MICs khi điều trị các mầm bệnh liên quan.

Gà tây: Với gà tây, nồng độ trong huyết tương của difloxacin được tìm thấy thấp hơn 4 lần so với ở gà và nồng độ ổn định trung bình là 141 ng/ml. Dù vậy thì mức độ cũng cao hơn so với MICs trong điều trị các mềm bệnh liên quan. Ngoài ra ở gà tây thì các mô có nồng độ difloxacin cao rõ rệt so với huyết tương trong trường hợp sử dụng liều cao.

Cảnh bảo cho người sử dụng thuốc để phòng, trị bệnh cho động vật

Người quá mẫn với quinolones nên trách tiếp xúc với sản phẩm

Để tránh kích ứng da hoặc mắt nên sử dụng găng và dụng cụ bảo vệ mặt khi xử lý các sản phẩm này.

Thời gian ngừng sử dụng thuốc: Với gà và gà tây lấy thịt và nội tạng: 24 giờ (1ngày).

Những thông tin về sử dụng thuốc

a) Hạn sử dụng:

Hạn dùng cho sản phẩm trong bao bì kín: 2 năm

Hạn dùng sau khi mở nắp chai: 3 tháng

Hạn dùng sau khi đã hòa với nước: 24 tiếng.

b) Điều kiện bảo quản sản phẩm: Bảo quản ở nhiệt độ từ 15 đến 25°C. Đóng nắp chai sau khi sử dụng.

c) Chỉ dẫn đối với việc loại bỏ các thành phần của sản phẩm không được sử dụng

Thận trọng đặc biệt với thuốc không sử dụng và/hoặc bỏ đi (nếu có). Bất cứ sản phẩm thuốc thú y không sử dụng hoặc vật liệu phế thải có nguồn gốc từ thuốc thú y phải được xử lý phù hợp với quy định của địa phương.

Nhà sản xuất
Lavet Pharmaceuticals Ltd
H-2143 Kistarcsa, Batthyány utca 6,
Hungary.
Tel: +36-1/405- 7660
Fax: +36-1/405-7670

Nhập khẩu và phân phối
Công ty TNHH Thú Y Đông Phương
Số 7-9, đường số 7, khu phố 4, phường An Phú,
quận 2, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +(84)28 6685 0901
Email: info@eastvet.vn